

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 284 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:

Dạy người tin Chúa giữ hết cả mọi điều mà Đức Chúa Jêsus Christ đã truyền cho.

Phần 7 - Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời!

Ma-thi-ơ 5:1-12: Đức Chúa Jêsus xem thấy đoàn dân đông, bèn lên núi kia; khi Ngài đã ngồi, thì các môn đồ đến gần. Ngài bèn mở miệng mà truyền dạy rằng: Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi! Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất! Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ! Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót! Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Khi nào vì cố ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các người, thì các người sẽ được phước. Hãy vui vẻ, và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các người ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các người như vậy.

Theo thứ tự của các bậc dẫn vào trong đền thờ (thuộc linh) của Đức Chúa Trời, thì chúng ta đã học qua bậc thứ nhất, là **Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy!** Tiếp tới bậc thứ hai, là **Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi!** Tiếp tới bậc thứ ba, là **Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất!** Tiếp tới bậc thứ tư, là **Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ!** Tiếp tới bậc thứ năm, là **Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót!** Tiếp tới bậc thứ sáu, là **Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!**

Hôm nay chúng ta bước tiếp tới bậc thứ 7, đó là: **Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời!** (Ma-thi-ơ 5:9)

Bản King James version chép: ^{G3107}Blessed are the peacemakers^{G1518}: for they shall be called^{G2564} the children^{G5207} of God^{G2316}. Có nghĩa là: *Chúa sẽ ban phước (sự may mắn, sự tốt lành) cho những người làm cho người ta được hoà giải (được sự hoà bình, được sự bình tịnh), vì những người đó sẽ được gọi là con của Đức Chúa Trời.*

Chữ **kẻ làm cho người hòa thuận - the peacemakers**^{G1518} chép trong câu 8 trên, đó là chữ εἰρηνοποιοίς - eirenopoios, số 1518 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *những người làm cho người ta được bình tịnh, được hoà bình, được hoà giải,*

Kể từ khi loài người (A-đam) phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì vì cố tội lỗi đó mà loài người bị Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi vườn Ê-đen và loài người đã không hoà thuận được với Đức Chúa Trời nữa. Điều đó có nghĩa là, loài người không có sự bình an trong mình, thay vào đó là quyền lực của ma quỷ hành động trong xác thịt của loài người và cầm buộc thân thể xác thịt loài người trong tội lỗi, để huỷ diệt loài người.

Người đầu tiên trong loài người đã gây sự chiến tranh và sự giết người, đó là Ca-in, con trưởng nam của A-đam, khi Ca-in thấy Đức Giê-hô-Va nhận của lễ của A-bên, em mình, mà không nhận của lễ của mình, thì Ca-in hận thù và ghét em mình. Đức Giê-hô-Va biết mưu chước của ma quỷ, là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu, đang hành động trong tâm trí của Ca-in, nên Ngài đã cảnh cáo Ca-in về điều ác mà Ca-in định làm cho A-bên, em mình, nhưng Ca-in đã không nghe theo tiếng phán của Đức Giê-hô-Va. Ca-in đã giết A-bên, em mình và bởi tội lỗi của Ca-in mà đất rủa sả loài người (là bóng về thân thể xác thịt nghịch lại tâm linh mình).

Sáng thế ký 4:1-24: A-đam ăn ở với Ê-va, là vợ mình; người thọ thai sanh Ca-in và nói rằng: **Nhờ Đức Giê-hô-va giúp đỡ, tôi mới sanh được một người. Ê-va lại sanh em Ca-in, là A-bên; A-bên làm nghề chăn chiên, còn Ca-in thì nghề làm ruộng. Vả, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm mà găm nét mặt. Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Cớ sao người giận, và cớ sao nét mặt người găm xuống? Nếu người làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm người lắm; nhưng người phải quản trị nó. Ca-in thuật lại cùng A-bên là em mình. Vả, khi**

hai người đang ở ngoài đồng, thì Ca-in xông đến A-bên là em mình, và giết đi. Đức Giê-hô-va hỏi Ca-in rằng: A-bên, em người, ở đâu? Thưa rằng: Tôi không biết; tôi là người giữ em tôi sao? Đức Giê-hô-va hỏi: Người đã làm điều chi vậy? Tiếng của máu em người từ dưới đất kêu thấu đến ta. Bây giờ, người sẽ bị đất rửa sả, là đất đã há miệng chịu hút máu của em người bởi chính tay người làm đổ ra. Khi người trông tía, đất chẳng sanh hoa lợi cho người nữa; người sẽ lưu lạc và trốn tránh, trên mặt đất. Ca-in thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Sự hình phạt tôi nặng quá mang không nổi. Này, ngày nay, Chúa đã đuổi tôi ra khỏi đất này, tôi sẽ lánh mặt Chúa, sẽ đi lưu lạc trốn tránh trên đất; rồi, xảy có ai gặp tôi, họ sẽ giết đi. Đức Giê-hô-va phán rằng: Bởi cớ ấy, nếu ai giết Ca-in, thì sẽ bị báo thù bảy lần. Đức Giê-hô-va bèn đánh dấu trên mình Ca-in, hầu cho ai gặp Ca-in thì chẳng giết. Ca-in bèn lui ra khỏi mặt Đức Giê-hô-va, và ở tại xứ Nốt, về phía đông của Ê-đen. Đoạn, Ca-in ăn ở cùng vợ mình, nàng thọ thai và sanh được Hê-nóc; Ca-in xây một cái thành đặt tên là Hê-nóc, tùy theo tên con trai mình. Rồi, Hê-nóc sanh Y-rát; Y-rát sanh Nê-hu-đa-ên; Nê-hu-đa-ên sanh Mê-tu-sa-ên; Mê-tu-sa-ên sanh Lê-méc. Lê-méc cưới hai vợ; một người tên là A-đa, một người tên là Si-la. A-đa sanh Gia-banh; Gia-banh là tổ phụ của các dân ở trại và nuôi bầy súc vật. Em người là Giu-banh, tổ phụ của những kẻ đánh đàn và thổi sáo. Còn Si-la cũng sanh Tu-banh-Ca-in là người rèn đủ thứ khí giới bèn bằng đồng và bằng sắt. Em gái của Tu-banh-Ca-in là Na-a-ma. Lê-méc bèn nói với hai vợ mình rằng: Hỡi A-đa và Si-la! hãy nghe tiếng ta; Này, vợ Lê-méc hãy lắng tai nghe lời ta: Ừ! Ta đã giết một người, vì làm thương ta, và một người trẻ, vì đánh sừng bầm ta. Nếu Ca-in được bảy lần báo thù, Lê-méc sẽ được bảy mươi bảy lần báo oán.

A-đam đã đặt tên cho con trưởng nam mình là **Ca-in**. **Ca-in** trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ **קַיִן** - **Qayin**, số 7014 có nghĩa là *“sự chiếm hữu”*.

Chúng ta hãy xem tên (danh xưng) các con cháu của A-đam, để thấy được những sự thay đổi tình trạng thuộc linh của loài người từ lúc ban đầu, khi loài người không còn hòa thuận với Đức Chúa Trời.

Ca-in sanh con trai, đặt tên là **Hê-nóc**. **Hê-nóc** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *Người được khai tâm*.

Hê-nóc sanh con trai, đặt tên là **Y-rát**. **Y-rát** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *Kẻ trốn tránh, người lánh nạn*.

Y-rát sanh con trai, đặt tên là **Nê-hu-đa-ên**. **Nê-hu-đa-ên** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *bị Đức Chúa Trời trừng phạt, bị Đức Chúa Trời đánh, bị Đức Chúa Trời làm cho thất bại*;

Nê-hu-đa-ên sanh con trai, đặt tên là **Mê-tu-sa-ên**. **Mê-tu-sa-ên** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *ai là người của Đức Chúa Trời?*

Mê-tu-sa-ên sanh **Lê-méc**. **Lê-méc** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *hùng mạnh, người sói sức mạnh lớn*.

Sự hận thù và sự cay đắng đã chiếm hữu lòng (tâm trí) của loài người ra từ Ca-in, dù Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rằng: *nếu ai giết Ca-in, thì sẽ bị báo thù bảy lần*, nhưng **Lê-méc**, đời thứ năm tính từ Ca-in, vẫn để cho sự hận thù từ Ca-in cai trị trong lòng mình và người đã nói với vợ mình, rằng: *Này, vợ Lê-méc hãy lắng tai nghe lời ta: Ừ! Ta đã giết một người, vì làm thương ta, và một người trẻ, vì đánh sừng bầm ta. Nếu Ca-in được bảy lần báo thù, Lê-méc sẽ được bảy mươi bảy lần báo oán*.

Bản King James version chép câu 24 trên như sau: ²⁴**If**^{H3588} **Cain**^{H7014} **shall be avenged**^{H5358} **sevenfold**^{H7659}, **truly Lamech**^{H3929} **seventy**^{H7657} **and sevenfold**^{H7659}. Có nghĩa là: *nếu Ca-in sẽ được báo thù bảy lần, quả thật Lê-méc sẽ báo thù bảy mươi bảy lần*.

Lê-méc tự cho mình quyền báo thù mười bảy lần hơn số lần mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán và đó là bằng chứng về sự hận thù, sự hung ác ở trong lòng loài người ngày càng gia tăng, khi tâm linh của loài người không hoà thuận với Đức Chúa Trời. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời nhìn thấy sự hung ác trong loài người, nên Ngài đã quyết định huỷ diệt loài người hung ác ở trên đất này, nhưng Ngài đã để lại gia đình của Nô-ê, vì Đức Giê-Hô-Va thấy người là công bình, để từ Nô-ê mà Đức Giê-Hô-Va sẽ có một dòng dõi công bình trên đất này.

Sáng thế ký 6:5-22: Đức Giê-hô-va thấy sự hung ác của loài người trên mặt đất rất nhiều, và các ý tưởng của lòng họ chỉ là xấu luôn; thì tự trách đã dựng nên loài người trên mặt đất, và buồn rầu trong lòng. Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta sẽ huỷ diệt khỏi mặt đất loài người mà ta đã dựng nên, từ loài người cho đến loài súc vật, loài côn trùng, loài chim trời; vì ta tự trách đã dựng nên các loài đó. Nhưng Nô-ê được ơn trước mặt Đức Giê-hô-va. Này là dòng dõi của Nô-ê. Nô-ê trong đời mình là một người công bình và trọn vẹn, đồng đi cùng Đức Chúa Trời. Nô-ê sanh ba con trai là Sem, Cham và Gia-phết. Thế gian bấy giờ đều bại hoại trước mặt Đức Chúa Trời và đầy dẫy sự hung ác. Này, Đức Chúa Trời nhìn xem thế gian,

thấy điều bại hoại, vì hết thấy xác thịt làm cho đường mình trên đất phải bại hoại. Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Kỳ cuối cùng của mọi xác thịt đã đưa đến trước mặt ta; vì cố loài người mà đất phải đầy dẫy điều hung hăng; vậy, ta sẽ diệt trừ họ cùng đất. Người hãy đóng một chiếc tàu bằng cây gô-phe, đóng có từng phòng, rồi trét chai bê trong cùng bê ngoài. Vậy, hãy làm theo thế này: Bê dài tàu ba trăm thước, bê ngang năm mươi thước, bê cao ba mươi thước. Trên tàu người sẽ làm một cửa sổ, bê cao một thước, và chừa một cửa bên hông; người sẽ làm một từng dưới, một từng giữa và một từng trên. Còn ta đây, ta sẽ dẫn nước lụt khắp trên mặt đất, đặng diệt tuyệt các xác thịt có sanh khí ở dưới trời; hết thấy vật chi ở trên mặt đất đều sẽ chết hết. Nhưng ta sẽ lập giao ước cùng người, rồi người và vợ, các con và các dâu của người, đều hãy vào tàu. Về các loài sanh vật, người hãy dẫn xuống tàu mỗi loài một cặp, có đực có cái, có trống có mái, hầu cho ở cùng người đặng giữ tròn sự sống; chim tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, côn trùng tùy theo loại, mỗi thứ hai con, sẽ đến cùng người, để người giữ tròn sự sống cho. Lại, người hãy lấy các thứ đồ ăn đem theo, đặng để dành làm lương thực cho người và các loài đó. Nô-ê làm các điều này y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn.

Sau cơn nước lụt, khi Nô-ê lập một bàn thờ và dâng của lễ cảm tạ lên cho Đức Chúa Trời, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã có một quyết định cho sự sống còn của loài người ở trên đất này.

Sáng thế ký 8:14-22: Đến tháng hai, ngày hai mươi bảy, đất đã khô rồi. Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Hãy ra khỏi tàu, người, vợ các con và các dâu người. Hãy thả ra với người mọi vật sống của các xác thịt đã ở cùng người: nào chim, nào thú, nào côn trùng bò trên đất, hầu cho chúng nó sanh sản, và thêm nhiều trên mặt đất. Vậy, Nô-ê cùng vợ người, các con trai và các dâu người ra khỏi tàu. Các thú, rắn, chim cùng mọi vật hành động trên mặt đất tùy theo giống đều ra khỏi tàu. Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bày của lễ thiêu dâng lên bàn thờ. Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như ta đã làm. Hết đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.

Bản King James version chép câu 21 trên như sau: ²¹ And the LORD^{H3068} smelled^{H7306} a sweet^{H5207} savour^{H7381}; and the LORD^{H3068} said^{H559} in his heart^{H3820}, I will not again^{H3254} curse^{H7043} the ground^{H127} any^{H5750} more^{H5750} for man's^{H120} sake^{H5668}; for the imagination^{H3336} of man's^{H120} heart^{H3820} is evil^{H7451} from his youth^{H5271}; neither^{H3808} will I again^{H3254} smite^{H5221} any^{H5750} more^{H5750} every^{H3605} thing living^{H2416}, as I have done^{H6213}.

Có nghĩa là: Đức Giê-Hô-Va tiếp nhận mùi thơm từ của lễ, và Ngài tự nói trong lòng của mình rằng: Ta sẽ chẳng vì sự vi phạm của loài người mà rửa sả đất nữa, vì tư tưởng của lòng loài người chỉ là sự ác luôn từ khi còn thơ ấu; Ta cũng chẳng trừng phạt các vật sống như Ta đã làm nữa.

Chữ mà bản tiếng Việt chép là tâm tánh - the imagination^{H3336} chép trong câu 21 trên, đó là chữ יָצַר - yetser, số 3336 và chữ יָצַר - yatsar, số 3335 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: hình dạng, quan niệm, nhận thức, trí tưởng, tâm trí, ý định, chủ tâm;

Bản tiếng Việt đã dịch không trọn ý của Lời Chúa, đó là thiếu mất chữ lòng - heart^{H3820} chép trong câu 21 trên, như bản King James version đã chép y theo nguyên bản. Chữ man's^{H120} heart^{H3820} - lòng của loài người, đó là chữ לֵב - lêb, số 3820 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: trái tim, tâm trí, ý muốn, khả năng hiểu biết;

Lời của Đức Chúa Trời đã cho chúng ta biết rằng, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thấy quyền lực của ma quỷ hành động trong lòng, nghĩa là trong tâm trí, trong ý tưởng của loài người xác thịt, khiến loài người xác thịt vì bị quyền lực của ma quỷ cầm buộc mà phạm đủ mọi thứ tội lỗi. Dù lúc ban đầu, loài người chưa có luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng tự trong tâm linh của loài người đã có Luật pháp của Đức Chúa Trời, nên sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời vẫn ở trên loài người, nghĩa là trên tâm linh của loài người. Nếu loài người (tâm linh) không có giá cứu chuộc mình, thì đến kỳ xác thịt của người ấy chết, thì tâm linh người đó cũng sẽ hư mất đời đời. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định từ trong lòng mình và Ngài đã tỏ điều này cho Môi-se, trong ngày Môi-se được ở trên núi Si-nai để gặp Đức Giê-Hô-Va. Môi-se đã chép lại cho loài người được biết

lòng thương xót của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với loài người và cũng để cho đến kỳ đã định, những sự mầu nhiệm giấu kín trong văn tự mà Môi-se đã cậy ơn của Đức Giê-Hô-Va mà chép xuống, sẽ được tỏ ra.

Sáng thế ký 8:22: **Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.**

Bản King James version chép: ²²While^{H5750} the earth^{H776} remaineth^{H3117}, seedtime^{H2233} and harvest^{H7105}, and cold^{H7120} and heat^{H2527}, and summer^{H7019} and winter^{H2779}, and day^{H3117} and night^{H3915} shall not cease^{H7673}.

Có nghĩa là: *Đang khi trái đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ và mùa đông, ngày và đêm, sẽ không bao giờ ngừng.*

Đức Giê-Hô-Va đã quyết định tiếp tục chăm sóc loài người cùng khiến cho muôn vật mà Ngài đã tạo nên trong không gian, thời gian cùng môi trường sống mà Ngài đã làm cho sự sống của muôn vật cùng sự sống của loài người trên đất này, sẽ không bao giờ bị cắt đi, cho đến khi mọi sự được hoàn thành.

Trong ý nghĩa thuộc linh của Lời mà Đức Giê-Hô-Va đã phán, đó là Đức Giê-Hô-Va sẽ ban cho loài người giá cứu chuộc, giá cứu chuộc đó là Luật pháp công bình của Ngài. Mùa gieo giống và mùa gặt hái đó là bóng về sự truyền giáo, sự rao giảng Lời của Đức Chúa Trời, cùng sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời đối với loài người, đó là sự sửa phạt và sự ban phước cho loài người sẽ được thi hành cho đến khi mọi sự đã hoàn thành.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về mùa gieo giống và mùa gặt hái thuộc linh này.

Thi-Thiên 126:1-6: **Khi Đức Giê-hô-va dẫn các phu tù của Si-ôn về, thì chúng tôi khác nào kẻ nằm chiêm bao. Bấy giờ miệng chúng tôi đầy sự vui-cười, lưỡi chúng tôi hát những bài mừng rỡ. Trong các dân ngoại người ta nói rằng: Đức Giê-hô-va đã làm cho họ những việc lớn. Đức Giê-hô-va đã làm cho chúng tôi những việc lớn; Nhân đó chúng tôi vui mừng. Hỡi Đức Giê-hô-va, xin dẫn phu tù chúng tôi về, như các suối miền nam chảy nước lại. Kẻ nào gieo giống mà giọt lệ, sẽ gặt hái cách vui mừng. Người nào vừa đi vừa khóc đem giống ra rải, ắt sẽ trở về cách vui mừng, mang bó lúa mình.**

Ê-sai 52:1-10: **Hỡi Si-ôn, hãy thức dậy, thức dậy, mặc lấy sức mạnh người! Hỡi Giê-ru-sa-lem, là thành thánh, hãy mặc lấy áo đẹp! Vì rày về sau kẻ không chịu phép cắt bì và kẻ ô uế sẽ không vào nơi người nữa. Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy trỗi dậy, rũ bụi bặm đi, và ngồi lên; hỡi con gái Si-ôn, là kẻ phu tù, hãy cỡi trời nơi cổ người. Vì Đức Giê-hô-va phán như vậy: Các người đã bị bán nhưng không; cũng sẽ được chuộc lại chẳng bằng tiền bạc. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Xưa kia dân ta xuống Ê-díp-tô đặng trú ngụ; song người A-si-ri vô-cớ mà hà hiếp nó. Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ, ta làm gì đây? Vì dân ta đã vô cớ bị đày đi. Đức Giê-hô-va phán: Những kẻ cai trị nó cất tiếng van la cả ngày, nói phạm đến danh ta không thôi. Vậy nên dân ta sẽ biết danh ta; thật, trong ngày đó, nó sẽ biết rằng chính ta là Đấng phán rằng: Này, ta đây! Những kẻ đem tin tốt, rao sự bình an, đem tin tốt về phước lành, rao sự cứu chuộc, bảo Si-ôn rằng: Đức Chúa Trời người trị vì, chân của những kẻ ấy trên các núi xinh đẹp là đường nào! Tiếng những kẻ canh của người! họ cất tiếng, cùng nhau hát xướng; vì họ sẽ thấy mắt đối mắt khi Đức Giê-hô-va trở về Si-ôn. Hỡi những nơi hoang vu của Giê-ru-sa-lem, hãy trỗi giọng hát mừng cùng nhau. Vì Đức Giê-hô-va đã yên ủi dân Ngài, đã chuộc lại Giê-ru-sa-lem. Đức Giê-hô-va đã tỏ trần cánh tay thánh Ngài trước mắt mọi nước; mọi đầu cùng đất đã thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời chúng ta!**

Mác 4:10-20: **Khi Đức Chúa Jêsus ở một mình, những kẻ xung quanh Ngài cùng mười hai sứ đồ hỏi Ngài về các lời thí dụ. Ngài phán rằng: Sự mầu nhiệm của nước Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho các người; nhưng về phần người ngoài, thì dùng cách thí dụ để dạy mọi sự, hầu cho họ xem thì xem mà không thấy, nghe thì nghe mà không hiểu; e họ hối cải mà được tha tội chẳng. Đoạn, Ngài phán rằng: Các người không hiểu thí dụ ấy sao? Vậy thì thế nào hiểu mọi thí dụ được? Người gieo giống ấy là gieo đạo. Những kẻ ở dọc đường là kẻ đã chịu đạo gieo nơi mình; nhưng vừa mới nghe đạo, tức thì quỷ Sa-tan đến, cướp lấy đạo đã gieo trong lòng họ đi. Cũng vậy, những người chịu giống gieo nơi đất đá sỏi, là những kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; song vì trong lòng họ không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, nên nổi gặp khi vì cố đạo mà xảy ra sự cực khổ, bắt bớ, thì liền vấp phạm. Còn những kẻ chịu giống gieo nơi bụi gai, là kẻ đã nghe đạo; song sự lo lắng về đời này, sự mê đắm về giàu sang, và các sự tham muốn khác thấu vào lòng họ, làm cho ghệt ngòi đạo, và trở nên không trái. Nhưng, những người chịu giống gieo vào nơi đất tốt, là kẻ nghe đạo, chịu lấy và kết quả, một hạt ra ba chục, hạt khác sáu chục, hạt khác một trăm.**

Giăng 4:32-38: **Ngài đáp rằng: Ta có một thứ lương thực để nuôi mình mà các người không biết. Vậy**

môn đồ nói với nhau rằng: Có ai đã đem chi cho thầy ăn chẳng? Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Đồ ăn của ta tức là làm theo ý muốn của Đấng sai ta đến, và làm trọn công việc Ngài. Các người há chẳng nói rằng còn bốn tháng nữa thì tới mùa gặt sao? Song ta nói với các người: Hãy nhướng mắt lên và xem đồng ruộng, đã vàng sẵn cho mùa gặt. Con gặt đã lãnh tiền công mình và thâu chứa hoa lợi cho sự sống đời đời, hầu cho người gieo giống và con gặt được cùng nhau vui vẻ. Vì đây người ta có thể nói rằng: Người này thì gieo, người kia thì gặt, là rất phải. Ta đã sai các người gặt nơi mình không làm; kẻ khác đã làm, còn các người thì đã vào tiếp lấy công lao của họ.

Mục đích Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho loài người, ấy là để loài người sẽ nhờ quyền phép của Lời Ngài, mà tâm linh loài người được chuộc lại cho Đức Chúa Trời. Bấy giờ, khi tâm linh của người ta đã nhận được giá cứu chuộc của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, thì tâm linh của người ấy sẽ nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, mà những sự ban cho đó là những khả năng, chức năng thuộc về tâm linh loài người, có tác dụng giúp cho ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi loài người được thấp sáng bằng Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, nhờ quyền phép của sự sáng mà tâm linh đó được phục hồi quyền quản trị xác thịt mình, mà sống theo Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời. Chỉ khi nào tâm linh và thân thể xác thịt loài người hiệp một trong sự thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, thì bấy giờ loài người mới hoà thuận được với Giê-hô-va Đức Chúa Trời và được làm con của Đức Chúa Trời.

Ê-sai 26:3-9: Người nào để trí mình nương dựa nơi Ngài, thì Ngài sẽ gìn giữ người trong sự bình yên trọn vẹn, vì người nhờ cậy Ngài. Hãy nhờ cậy Đức Giê-hô-va đời đời, vì Đức Giê-hô-va, chính Đức Giê-hô-va, là vầng đá của các thời đại! Ngài đã dẫn những người ở nơi cao; đã phá đổ thành cao ngất, hạ xuống tới đất, sa vào bụi bặm, bị giày đạp dưới chân, bị bàn chân kẻ nghèo nàn, thiếu thốn bước lên trên và nghiền nát. Đường của người công bình là ngay thẳng; Ngài là Đấng ngay thẳng ban bằng đường của người công bình. Hỡi Đức Giê-hô-va, thật chúng tôi đứng trên đường phán xét mà trông đợi Ngài; danh Ngài, là sự ghi nhớ Ngài, vốn là sự ao ước của linh hồn chúng tôi. Đang ban đêm, linh hồn tôi đã ao ước Ngài; phải, thần linh trong tôi sẽ thiết tha tìm Ngài; vì khi những sự phán xét Ngài làm ra trên đất, dân cư của thế gian đều học sự công bình.

Ê-sai 27:1-6: Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ dùng gươm cứng, lớn, và mạnh mà phạt lê-vi-a-than, là con rắn lệ làng, phạt lê-vi-a-than là con rắn cong queo; và Ngài sẽ giết con vật lớn dưới biển. Trong ngày đó, các người khá hát bài nói về vườn nho sanh ra rượu nho! Ấy chính ta, Đức Giê-hô-va, là Đấng giữ nó, sẽ chốc chốc tưới nó, và giữ nó đêm ngày, kéo người ta phá hại chẳng. Ta chẳng cảm giận. Mặc ai đem chà chuôm gai gốc mà chống cự cùng ta! Ta sẽ đi đánh chúng nó, đốt chung làm một. Chẳng gì bằng nhờ sức ta, làm hòa với ta, phải, hãy làm hòa với ta! Sau này, Gia-cốp đâm rễ, Y-sơ-ra-ên kết nụ và nở hoa, chắc sẽ ra trái đầy trên mặt đất.

Trong ngày đó, là ngày của Đức Chúa Jê-sus Christ, khi Đức Chúa Jê-sus Christ đã đắc thắng sự chết, phục sinh vinh quang, thì kể từ đó, Thánh-Linh của Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ đến thế gian này để lập Hội-Thánh của Ngài trên Vầng Đá, là Luật pháp của Đức Chúa Trời và Hội-Thánh của Đấng Christ, được gọi là Thân thể của Đấng Christ, sẽ được đồng với Đấng Christ cai trị trong Nước Đức Chúa Trời của Ngài trên đất này.

Chữ **con vật lớn dưới biển**, với một tên khác nữa, gọi là **lê-vi-a-than**, đó là chữ לִיָּוִיָּתָן - livyathan, số 3882 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con rồng, quái vật lớn của biển*;

Đức Giê-hô-va đã phán rằng: Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ dùng gươm cứng, lớn, và mạnh mà phạt lê-vi-a-than, là con rắn lệ làng, phạt lê-vi-a-than là con rắn cong queo; và Ngài sẽ giết con vật lớn dưới biển.

Trước khi Đức Chúa Jê-sus bị người ta bắt và đóng đinh trên cây thập tự, Ngài đã phán với các môn đồ của Ngài về sự trừng phạt Sa-tan đã được quyết định, vì nó là kẻ chủ mưu giết Đức Chúa Jê-sus Christ (thông qua các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem, là những kẻ vô tín và bất trung, không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời).

Giăng 16:1-16: Ta bảo các người những điều đó, để cho các người khỏi vấp phạm. Họ sẽ đuổi các người ra khỏi nhà hội; vả lại, giờ đến, khi ai giết các người, tưởng rằng thế là hầu việc Đức Chúa Trời. Họ sẽ làm điều đó, vì không biết Cha, cũng không biết ta nữa. Nhưng ta đã bảo những điều đó cho các người, để khi giờ sẽ đến, các người nhớ lại rằng ta đã nói những điều đó rồi. Từ lúc ban đầu ta chưa nói cho các người, vì ta đang ở cùng các người. Hiện nay ta về cùng Đấng đã sai ta đến, và trong các người chẳng một

ai hỏi ta rằng: Thầy đi đâu? Nhưng vì ta đã nói những điều đó cho các người, thì lòng các người chứa chan sự phiền não. Dầu vậy, ta nói thật cùng các người: Ta đi là ích lợi cho các người; vì nếu ta không đi, Đấng Yên ủi sẽ không đến cùng các người đâu; song nếu ta đi, thì ta sẽ sai Ngài đến. Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Về tội lỗi, vì họ không tin ta; về sự công bình, vì ta đi đến cùng Cha, và các người chẳng thấy ta nữa; về sự phán xét, vì vua chúa thế gian này đã bị đoán xét. Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lễ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của ta; nên ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người vậy. Còn ít lâu các người sẽ chẳng thấy ta; rồi ít lâu nữa các người lại thấy ta, vì ta đi về cùng Cha.

Đức Giê-hô-va đã phán, trước khi Ngài đưa Con một của Ngài vào thế gian này, rằng: **“Hãy ngồi bên hữu ta, cho đến chừng ta đặt kẻ thù nghịch người làm bệ chân cho người.”** (Thi-Thiên 110:1)

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài về quyền phép của Ngài sẽ được ban cho Hội-Thánh và các tội tớ của Ngài sẽ nhân danh Ngài mà giày đạp quyền lực của ma quỷ dưới chân.

Lu-ca 10:17-20: Bấy mười môn đồ trở về cách vui vẻ, thưa rằng: Lạy Chúa, vì danh Chúa, các quỷ cũng phục chúng tôi. Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Ta đã thấy quỷ Sa-tan từ trời sa xuống như chớp. Nay, ta đã ban quyền cho các người giày đạp rắn, bò cạp, và mọi quyền của kẻ nghịch dưới chân; không gì làm hại các người được. Dầu vậy, chớ mừng vì các quỷ phục các người; nhưng hãy mừng vì tên các người đã ghi trên thiên đàng.

Để mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán về Hội-Thánh của Ngài được ứng nghiệm, thì Đức Giê-hô-va đã quyết định sai Con một Ngài đến thế gian này, để qua Con một Ngài mà loài người được hoà thuận lại với Ngài.

Ê-sai 42:18-19: Hỡi những kẻ điếc, hãy nghe; còn các người là kẻ mù, hãy mở mắt và thấy! Ai là mù, há chẳng phải đây tớ ta sao? Ai là điếc như sứ giả mà ta đã sai đi? Ai là mù như kẻ đã hòa thuận cùng ta! Ai là mù như đây tớ của Đức Giê-hô-va?

Ê-sai 61:1-4: Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xúc dầu cho ta, đặt giăng tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai ta đến đặt rịt những kẻ vỡ lòng, đặt rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; đặt rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; đặt yên ủi mọi kẻ buồn rầu; đặt ban mũ hoa cho kẻ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngợi khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển. Họ sẽ xây lại các nơi hoang vu ngày xưa, dựng lại các nơi hủy hoại lúc trước, lập lại thành bị hủy phá, là những nơi đổ nát lâu đời.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời thương xót tuyển dân của Ngài, vì Ngài biết loài người xác thịt bởi bụi đất mà được dựng nên, vậy nên trong khi Ngài sửa phạt dân Ngài, thì Đức Giê-hô-va cũng nhớ lại Giao-ước của Ngài đã lập với các tổ phụ của họ, là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, mà tha thứ những sự vi phạm của dân Ngài, theo Luật pháp công bình của Ngài.

Thi-Thiên 103:1-18: Hỡi linh hồn ta, khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! Mọi điều gì ở trong ta hãy ca tụng danh thánh của Ngài! Hỡi linh hồn ta, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va, chớ quên các ân huệ của Ngài. Ấy là Ngài tha thứ các tội ác người, chữa lành mọi bệnh tật người, cứu chuộc mạng sống người khỏi chốn hư nát, lấy sự nhân từ và sự thương xót mà làm mũ triều đội cho người. Ngài cho miệng người được thỏa các vật ngon, tuổi đang thì của người trở lại như của chim đại bàng (*thy youth is renewed like the eagle's*). Đức Giê-hô-va thi hành sự công bình và sự ngay thẳng cho mọi người bị hà hiếp. Ngài bày tỏ cho Môi-se đường lối Ngài, và cho Y-sơ-ra-ên biết các công việc Ngài. Đức Giê-hô-va có lòng thương xót, hay làm ơn, chậm nóng giận, và đầy sự nhân từ. Ngài không bắt tội luôn luôn, cũng chẳng giữ lòng giận đến đời đời. Ngài không đả chúng tôi theo tội lỗi chúng tôi, cũng không báo trả chúng tôi tùy sự gian ác của chúng tôi. Vì hễ các tầng trời cao trên đất bao nhiêu, thì sự nhân từ Ngài càng lớn cho kẻ nào kính sợ Ngài bấy nhiêu. Phương đông xa cách phương tây bao nhiêu, thì Ngài đã đem sự vi phạm chúng tôi khỏi xa chúng tôi bấy

hiều. Đức Giê-hô-va thương xót kẻ kính sợ Ngài, khác nào cha thương xót con cái mình vậy. Vì Ngài biết chúng tôi nấn nèn bởi giống gì, Ngài nhớ lại rằng chúng tôi bằng bụi đất. Đời loài người như cây cỏ; Người sanh trưởng khác nào bông hoa nơi đồng; Gió thổi trên bông hoa, kìa nó chẳng còn, chỗ nó không còn nhìn biết nó nữa. Song sự nhân từ Đức Giê-hô-va hằng có đời đời. Cho những người kính sợ Ngài, và sự công bình Ngài dành cho chất chít của họ. Tức là cho người nào giữ giao ước Ngài, và nhớ lại các giềng mối Ngài đặt làm theo.

Sự nhân từ và sự thương xót của Đức Giê-hô-va chỉ dành cho những người nào có lòng kính sợ Ngài, mà hết lòng trở lại với Ngài. Nhưng để loài người nhận biết sự nhân từ và sự thương xót của Đức Giê-hô-va, thì các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên phải là những người có lòng kính sợ Đức Giê-hô-va và yêu mến Luật pháp của Ngài, bấy giờ những người đó mới có uy quyền để dạy dỗ dân sự của Đức Chúa Trời. Nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã không tìm được một thầy tế lễ nào có được tiêu chuẩn đó, nên Ngài đã quyết định đưa Con một của Ngài, được ví là tay hữu của Ngài, đem sự cứu rỗi đến cho loài người.

Ê-sai 59:1-21: **Nầy, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các ngươi làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các ngươi đã che khuất mặt Ngài khỏi các ngươi, đến nỗi Ngài không nghe các ngươi nữa. Vì tay các ngươi đã ô uế bởi máu, ngón tay các ngươi đã ô uế bởi tội ác; môi các ngươi nói dối, lưỡi các ngươi lăm bầm sự xấu xa. Trong các ngươi chẳng có ai lấy lễ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thấy đều cây sự hư không, nói lời dối trá, cứu mang điều ác và để ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dệt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giáp ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dệt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nòn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây nầy, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đứng trưa mà vấp chân như chàng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên siết như con gấu, và rầm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu rỗi, mà nó cách xa! Phải, sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chúng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian ác mình. Chúng tôi đã bặt nghịch, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và phản loạn, cứu mang những lời giả dối trong lòng và nói ra! Cho nên sự công bình trở lui lại, sự nhân nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và sự ngay thẳng chẳng được vào. Lễ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải cướp bắt. Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lùng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu rỗi đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ. Ngài mặc sự công bình làm giáp, đội sự cứu rỗi trên đầu làm mũ trụ; lấy sự báo thù làm áo mà bận, lấy sự sốt sắng làm áo tơi mà choàng mình. Ngài báo trả cho người ta tùy việc họ làm: sự thanh nộ cho kẻ đối địch Ngài, sự báo oán cho kẻ thù nghịch; Ngài sẽ báo trả các cù lao. Người ta sẽ kính sợ danh Đức Giê-hô-va từ phương tây, và sự vinh hiển Ngài từ phương mặt trời mọc lên; *When the enemy shall come in like a flood, the Spirit of the LORD shall lift up a standard against him - Khi kẻ thù nghịch kéo đến như một cơn lũ, Thần của Đức Giê-hô-va sẽ tôn cao một tiêu chuẩn chống lại hắn*. Đấng Cứu chuộc sẽ đến Si-ôn, đến cùng những kẻ thuộc về Gia-cốp, là kẻ bỏ tội lỗi, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Về phần ta, nầy là giao ước ta đã lập với họ. Thần ta ở trên người, cả đến những lời ta đã đặt nơi miệng người, sẽ chẳng lìa khỏi miệng người, miệng dòng dõi người, và miệng dòng dõi của dòng dõi người, từ bây giờ cho đến đời đời! Đức Giê-hô-va phán vậy. (Câu 29b *chữ nghiêng là chép theo nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ*).**

Trong bài giảng đầu tiên tại trên núi, gần thành Ca-bê-na-um, trong xứ Ga-li-lê, Đức Chúa Jêsus đã phán với hết thảy những người đã đến nghe Ngài giảng, chứ không phải chỉ có các môn đồ của Ngài. Hết thảy những

Lời mà Đức Chúa Jê-sus đã giảng tại trên núi này, là sự nhắc lại các mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán. Đức Chúa Jê-sus đã giảng liên tục, dường như không có điểm dừng trong các Lời giảng và nếu người ta chỉ đến để xem có gì lạ, thì những người đó không thể nhớ được và không thể hiểu được những Lời mà Ngài đã giảng, nhưng những người nào có lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời, để được trở lại với Ngài, thì tâm linh của những người đó sẽ nhận biết các bài giảng đó là Giê-hô-va Đức Chúa Trời đang kêu gọi họ trở lại với Ngài.

Ai là người có thể đảm đương được chức vụ làm cho người ta hoà thuận lại với Đức Chúa Trời ?

Trước hết chúng ta cần nhận biết quyền lực nào đã khiến cho loài người bị phân rẽ khỏi Đức Chúa Trời.

Trong ngày Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem loài người vào trong cảnh vườn Ê-đen, để trồng và giữ vườn, Ngài đã phán rằng: **“Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.”** (Sáng thế ký 2:16-17)

Ma quỷ đã nghe được mạng lệnh này và hấn đã ẩn mình trong thân hình con rắn, để đến gần và cám dỗ Ê-va, vì hấn đã dò biết A-đam có nói lại mạng lệnh của Đức Giê-hô-va cho Ê-va biết, nhưng sự truyền đạt của A-đam đã không trọn vẹn, khiến cho Ê-va coi nhẹ mạng lệnh này. Ma quỷ đã lừa được Ê-va sa vào bẫy của hấn bằng sự nói dối rằng: **“Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác.”**

A-đam đã không nghe được lời con rắn (ma quỷ ẩn trong thân hình nó) đã nói với Ê-va, nhưng khi người thấy Ê-va giơ tay hái trái mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã cấm ăn, A-đam đã không nhắc nhở Ê-va về mạng lệnh của Đức Giê-hô-va. Khi A-đam thấy Ê-va ăn trái đó, mà không chết, như Đức Giê-hô-va đã phán, nên người đã nghi ngờ Lời mà Đức Giê-hô-va đã phán với mình. Khi Ê-va đưa trái đó cho A-đam, thì A-đam đã nhận lấy và ăn nữa. Chỉ đến khi mắt của hai người mở ra, thấy thân hình mình trần lố, thì họ mới biết mình đã mắc sai lầm, vì phạm mạng lệnh của Đức Giê-hô-va và họ biết mình phải chết.

Chính kẻ thù nghịch, là ma quỷ, là Sa-tan, là kẻ đã gây sự phân rẽ loài người ra khỏi sự yêu thương của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên, khi Đức Giê-hô-va phán xét sự việc này, Ngài đã phán xét Sa-tan (con rắn) trước hết, rồi Ngài mới phán xét đến người nữ, và cuối cùng là A-đam.

Sáng thế ký 3:14-19: Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người. Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người. Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lè, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.

Lời Đức Giê-hô-va phán xét loài người đã trở thành một **bức tường ngăn cách** giữa tâm linh (A-đam) với thân thể xác thịt của A-đam. Khi tâm linh đã bị phán xét, thì thân thể xác thịt của A-đam bị tội lỗi cầm buộc và như vậy, tâm linh của loài người (A-đam) không thể thông công với Đức Chúa Trời, như trước khi người phạm tội. Bởi tội lỗi và sự chết đã vào trong loài người hết thảy và bởi tội lỗi của Ca-in, con trưởng nam của A-đam phạm tội giết người, và bởi tội lỗi đó mà đất rửa sả lại loài người. Kể từ đời của Ca-in, sự cay đắng, sự hận thù và sự giết người, là bổn tánh của ma quỷ, cai trị trên loài người xác thịt, khiến cho loài người không thể hoà thuận được với Đức Chúa Trời. Nếu loài người không có giá cứu chuộc sự sống mình, thì loài người vĩnh viễn bị hư mất.

Để cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã quyết định ban giá cứu chuộc cho loài người, mà giá cứu chuộc đó chính là Luật pháp của Đức Chúa Trời. Vì tổ phụ của loài người, là A-đam, đã bỏ Lời của Đức Chúa Trời, nhưng nghe theo lời vợ (là bóng về thân thể xác thịt của loài người) mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã cấm ăn, bởi tội lỗi đó mà loài người phải chết. Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho loài người, ấy là để loài người sẽ nhờ sự vâng giữ và tuân theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà được sự tha thứ và được cứu chuộc

ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết. Đó là ân điển của Đức Chúa Trời ban cho loài người.

Dân Y-sơ-ra-ên đã thất bại trước ân điển của Đức Chúa Trời, dù họ đã kinh nghiệm được quyền phép cùng sự vinh hiển của Đức Giê-Hô-Va trong ngày họ được giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô và khi họ đối diện với núi Si-nai, trong ngày Đức Giê-Hô-Va ban Luật pháp cho họ (qua Môi-se). Trải qua hơn một ngàn bốn trăm năm kể từ khi dân Y-sơ-ra-ên được giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô và được sống trong xứ Ca-na-an, nhiều lần bị dân ngoại bắt làm phu tù, nhưng dân Y-sơ-ra-ên vẫn không hết lòng trở lại với Đức Giê-Hô-Va, dù trải qua các đời, Đức Giê-Hô-Va đã dùng các tiên tri của Ngài để phán dạy họ, khiến họ trở lại với Ngài.

Trong sự mưu luận và sự biết trước mà Đức Giê-Hô-Va đã quyết định sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian này, để cứu chuộc dân Y-sơ-ra-ên, cũng như muôn dân trên đất này, mà chính Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Ngài, là giải pháp duy nhất khiến cho loài người được làm hoà lại với Đức Chúa Trời.

Ê-phê-sô 2:1-22: Còn anh em đã chết vì lầm lỗi và tội ác mình, đều là những sự anh em xưa đã học đòi, theo thói quen đời này, vâng phục vua cầm quyền chốn không trung tức là thần hiện đang hành động trong các con bạn nghịch. Chúng ta hết thấy cũng đều ở trong số ấy, trước kia sống theo tư dục xác thịt mình, làm trọn các sự ham mê của xác thịt và ý tưởng chúng ta, tự nhiên làm con của sự thịnh nộ, cũng như mọi người khác. Nhưng Đức Chúa Trời, là Đấng giàu lòng thương xót, vì có lòng yêu thương lớn Ngài đem mà yêu chúng ta, nên đang khi chúng ta chết vì tội mình, thì Ngài làm cho chúng ta sống với Đấng Christ, ấy là nhờ ân điển mà anh em được cứu, và Ngài làm cho chúng ta đồng sống lại và đồng ngồi trong các nơi trên trời trong Đức Chúa Jêsus Christ, hầu cho về đời sau tỏ ra sự giàu có vô hạn của ân điển Ngài, mà Ngài bởi lòng nhân từ đã dùng ra cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ. Vả, ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình; vì chúng ta là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Jêsus Christ để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sẵn sẵn trước cho chúng ta làm theo. Vậy, anh em, theo xác thịt là người ngoại, bị những kẻ xưng mình là người chịu cắt bì trong xác thịt bởi tay người ta, gọi anh em là người không chịu cắt bì, hãy nhớ lại lúc trước, trong thuở đó, anh em không có Đấng Christ, bị ngoại quyền công dân trong Y-sơ-ra-ên, chẳng dự vào giao ước của lời hứa, ở thế gian không có sự trông cậy và không có Đức Chúa Trời. Nhưng trong Đức Chúa Jêsus Christ, anh em là kẻ ngày trước cách xa, hiện nay đã nhờ huyết Đấng Christ mà được gần rồi. Vì, ấy chính Ngài là sự hòa hiệp của chúng ta; Ngài đã hiệp cả hai lại làm một, phá đổ bức tường ngăn cách, là sự thù nghịch đã phân rẽ ra, *Having abolished in his flesh the enmity, even the law of commandments contained in ordinances; for to make in himself of twain one new man, so making peace*; nghĩa là: *phá huỷ sự thù hận trong xác thịt mình, ngay cả luật pháp của các điều răn bao gồm các quy định; để làm hai con người trở nên một người mới trong chính Ngài mà được sự hoà thuận*, và vì bởi thập tự giá Ngài đã làm cho sự thù nghịch bị tiêu diệt, nên nhờ thập tự giá đó Ngài khiến cả hai hiệp thành một thể, mà làm hòa thuận với Đức Chúa Trời. Ngài lại đã đến rao truyền sự hòa bình cho anh em là kẻ ở xa, và sự hòa bình cho kẻ ở gần. Vì ấy là nhờ Ngài mà chúng ta cả hai đều được phép đến gần Đức Chúa Cha, đồng trong một Thánh Linh. Dường ấy anh em chẳng phải là người ngoại, cũng chẳng phải là kẻ ở trọ nữa, nhưng là người đồng quốc với các thánh đồ, và là người nhà của Đức Chúa Trời. Anh em đã được dựng lên trên nền của các sứ đồ cùng các đấng tiên tri, chính Đức Chúa Jêsus Christ là đá góc nhà, cả cái nhà đã dựng lên trên đá đó, sắp đặt cách hẳn hoi, để làm nên một đền thờ thánh trong Chúa. Ấy, anh em cũng nhờ Ngài mà được dự phần vào nhà đó, đang trở nên nhà ở của Đức Chúa Trời trong Thánh Linh.

Rất nhiều người mang danh là người đứng giảng Tin-Lành, đã bắt cần, khi sử dụng bản Kinh-Thánh tiếng Việt, đã dịch tối nghĩa, thậm chí sai nghĩa trong câu 15 trên, mà không sử dụng các bản Kinh-Thánh khác, là những bản được dịch chính xác, sát nghĩa với Kinh-Thánh nguyên bản, hoặc tiếng Hê-bơ-rơ, hoặc tiếng Hy-lạp (Greek), để nhận biết ý nghĩa trọn vẹn của câu 15 và cả đoạn Kinh-Thánh này.

Bản tiếng Việt dịch câu 15 trên là: “là sự thù nghịch đã phân rẽ ra, bởi vì Ngài đã đem thân mình mà trừ bỏ luật pháp của các điều răn chép thành điều lệ. Như vậy, khi làm cho hòa nhau, Ngài muốn lấy cả hai lập nên một người mới trong Ngài,”

Bản King James version chép câu 15 là: “^{G2673}Having abolished^{G4561} in his flesh^{G2189} the enmity^{G2189}, even the

law^{G3551} of commandments^{G1785} contained in ordinances^{G1378}; for to make^{G2936} in himself^{G1438} of twain^{G1417} one^{G1520} new^{G2537} man^{G444}, so making^{G4160} peace^{G1515};"

Bản Kinh Thánh The Amplified Bible chép: By abolishing in His {own crucified} flesh the enmity {caused by} the Law with its decrees and ordinances {which He annulled}; that He from the two might create in Himself one new man{one new quality of humanity out of the two}, so making peace.

Người ta đã nhầm lẫn câu Ngài đã đem thân mình mà trừ bỏ luật pháp của các điều răn chép thành điều lệ, không lẽ Đức Chúa Jêsus lại tự mâu thuẫn với các Lời mà Ngài đã phán, được chép trong Ma-thi-ơ 5: 17-19: Các người đừng tưởng ta đến để phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.

Cụm từ trừ bỏ luật pháp của các điều răn chép thành điều lệ. Nguyên văn câu này, nghĩa là: *Đức Chúa Jêsus đã dùng sự thương khó và sự chết của Ngài, trên thập tự giá, để hoàn thành giá cứu chuộc loài người, vì khi đã có sự đổ huyết, thì có sự tha thứ. Chúa Jêsus đã dùng chính thân mình, chịu sự trừng phạt của Luật pháp thay cho loài người, vì sự phán xét của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với A-đam, đã trở thành bức tường ngăn cách giữa tâm linh loài người với thân thể xác thịt của loài người.*

Nếu bức tường này vẫn còn, thì tâm linh của loài người không thể làm hòa với chính mình và không thể làm hòa lại với Đức Chúa Trời.

Lời Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán xét loài người, đã được Môi-se chép xuống trong sách Sáng thế ký, chứ không chép trong sách Xuất Ê-díp-tô ký hay là trong sách Dân số ký hay là trong sách Lê-vi ký hoặc trong sách Phục truyền luật lệ ký, là bốn sách của Môi-se liên quan trực tiếp tới các mạng lệnh cùng các điều răn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên và cũng là cho loài người nữa.

Đức Chúa Jêsus Christ đã dùng sự thương khó và sự chết của Ngài mà phá đổ bức tường ngăn cách, là sự thù nghịch đã phân rẽ ra. Sự phân rẽ này là ý muốn của Sa-tan, chứ không phải là ý muốn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời. Nhưng vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình, nên Ngài đã phán xét loài người cũng như Ngài đã phán xét Sa-tan (con rắn), và sự phán xét đó là công bình.

Đức Chúa Jêsus không phá hủy Luật pháp, nhưng Ngài dùng sự chết của Ngài để phá đổ bức tường ngăn cách, mà cụm từ phá đổ này được sử dụng để nói về sự huỷ phá công việc của Sa-tan, chứ không dùng để nói về các mạng lệnh cùng các điều răn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Sự chết của Đức Chúa Jêsus Christ là giá cứu chuộc loài người ra khỏi sự trừng phạt của Luật pháp, vì theo Luật pháp nếu không có sự đổ huyết thì không có sự tha thứ.

Đức Chúa Jêsus Christ không bao giờ phá hủy Luật pháp của Đức Chúa Trời, vì nếu Ngài làm như vậy thì Ngài lại tự phá hủy chính Ngài sao!

Hỡi những người mang danh là người đứng giảng Tin-Lành, hãy cẩn thận về các lời mình đã (sẽ) nhân danh Chúa Jêsus mà giảng ra, dù người đó có được chọn hay không được chọn làm người thi hành chức vụ cao quý này, vì sẽ có sự phán xét của Đức Chúa Jêsus Christ đối với mọi lời mà người ta đã nói ra.

Đức Chúa Jêsus Christ đã hoàn thành công việc khiến cho loài người được hòa thuận với chính mình và được làm hòa lại với Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo nên loài người và ban sự sống cho loài người. Đức Chúa Jêsus Christ đã giao phó chức vụ làm sự hòa thuận này cho hết thảy những người nào được Ngài chỉ định vào chức vụ cao quý này và chức vụ này là chức vụ thầy tế lễ nhà Vua vậy.

2 Cô-rinh-tô 5:1-21: **Vả, chúng ta biết rằng nếu nhà tạm của chúng ta dưới đất đổ nát, thì chúng ta lại có nhà đời đời tại trên trời, bởi Đức Chúa Trời, không phải bởi tay người làm ra. Vì chúng ta thật than thở trong nhà tạm này, mà hết sức mong được mặc lấy nhà chúng ta từ trên trời, miễn là gặp thấy chúng ta đang mặc áo, không trần truồng. Bởi chưng chúng ta ở trong nhà tạm này, than thở dưới gánh nặng, vì chúng ta không cầu cho bị lột trần, song cầu cho được mặc lại, để sự gì hay chết trong chúng ta bị sự sống nuốt đi. Đấng đã gây dựng chúng ta cho được sự ấy, ấy là Đức Chúa Trời, đã ban của tin của Đức Thánh Linh cho chúng ta. Vậy, chúng ta hằng đầy lòng tin cậy, và biết rằng khi chúng ta đang ở trong**

thân thể này thì cách xa Chúa, vì chúng ta bước đi bởi đức tin, chứ chẳng phải bởi mắt thấy. Vậy tôi nói, chúng ta hãy lòng tin cậy, muốn lìa bỏ thân thể này đang ở cùng Chúa thì hơn. Cho nên chúng ta hãy ở trong thân thể này, hãy ra khỏi, cũng làm hết sức để được đẹp lòng Chúa. Bởi vì chúng ta thấy đều phải ứng hầu trước tòa án Đấng Christ, hầu cho mỗi người nhận lãnh tùy theo điều thiện hay điều ác mình đã làm lúc còn trong xác thịt. Vậy chúng tôi biết Chúa đáng kính sợ, nên tìm cách làm cho người ta đều tin; Đức Chúa Trời biết chúng tôi, và tôi mong anh em cũng biết chúng tôi trong lương tâm mình. Chúng tôi chẳng lại phô mình cùng anh em, nhưng muốn trao cho anh em cái dịp khoe mình về chúng tôi, đừng anh em có thể đối đáp lại cùng những kẻ chỉ khoe mình về bề ngoài, mà không về sự trong lòng. Vả, hoặc chúng tôi cuống, ấy là vì Đức Chúa Trời; hoặc chúng tôi dè giữ, ấy là vì anh em. Vì tình yêu thương của Đấng Christ cảm động chúng tôi, và chúng tôi tưởng rằng nếu có một người chết vì mọi người, thì mọi người đều chết, lại Ngài đã chết vì mọi người, hầu cho những kẻ còn sống không vì chính mình mà sống nữa, nhưng sống vì Đấng đã chết và sống lại cho mình. Bởi đó, từ rày về sau, chúng tôi không theo xác thịt mà nhận biết ai nữa; và, hãy chúng tôi từng theo xác thịt mà nhận biết Đấng Christ, song cũng chẳng còn nhận biết Ngài cách ấy đâu. Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới. Mọi điều đó đến bởi Đức Chúa Trời, Ngài đã làm cho chúng ta nhờ Đấng Christ mà được hòa thuận lại cùng Ngài, và đã giao chức vụ giảng hòa cho chúng ta. Vì chưng Đức Chúa Trời vốn ở trong Đấng Christ, làm cho thế gian lại hòa với Ngài, chẳng kể tội lỗi cho loài người, và đã phó đạo giảng hòa cho chúng tôi. Vậy chúng tôi làm chức khâm sai của Đấng Christ, cũng như Đức Chúa Trời bởi chúng tôi mà khuyên bảo. Chúng tôi nhân danh Đấng Christ mà nài xin anh em: hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus Christ đã giao phó chức vụ giảng hòa cho các tông đồ của Ngài, là những người được Ngài chọn và bảo lãnh ở trước mặt Đức Chúa Trời. **Chức vụ giảng hòa - the ministry^{G1248} of reconciliation^{G2643}** là chức vụ rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời, là rao giảng Luật pháp trọn vẹn, cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, cho mọi người tin Chúa, vì Luật pháp văn tự cai trị thân thể xác thịt, còn Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, tức là Lễ thật mới có quyền phép để giải phóng tâm linh của người ta mà thôi.

Chữ **đạo giảng hòa - the word^{G3056} of reconciliation^{G2643}**, chữ **đạo** được chép đây là chữ **logos - λόγος**, số 3056 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *giáo lý, lời đã được chép xuống thành văn tự, để giảng ra, để khuyên răn*,

Chữ **giảng hòa - reconciliation^{G2643}** đó là chữ **καταλλαγή** - *katallage*, số 2643 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự thanh toán món nợ, sự sửa lại cho đúng, sự khôi phục lại, sự hoàn trả lại vật bị mất, sự chuộc tội*.

Sứ đồ Phao-lô đã viết: **Vậy chúng tôi làm chức khâm sai của Đấng Christ, cũng như Đức Chúa Trời bởi chúng tôi mà khuyên bảo. Chúng tôi nhân danh Đấng Christ mà nài xin anh em: hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời.** (Câu 20)

Chữ **hòa thuận - reconciled^{G2644}** chép trong câu 20 này, đó là chữ **καταλλάσσω** - *katallasso*, số 2644 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *làm cho hòa hợp lại, làm cho nhất trí, tiến hành hòa giải*;

Để được hòa thuận với Đức Chúa Trời, người tin Chúa phải chấp thuận, vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời, thay đổi ý tưởng mình thuận theo bốn tánh của Đức Chúa Trời, tin cậy Giao-ước của Đức Chúa Trời mà tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, vì nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà người tin Chúa tránh khỏi những sự cám dỗ hư không của thế gian, mà được dự phần bốn tánh của Đức Chúa Trời.

2 Phi-e-rơ 1:3-9: Quyền phép Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta mọi điều thuộc về sự sống và sự tin kính, khiến chúng ta biết Đấng lấy vinh hiển và nhân đức mà gọi chúng ta, và bởi vinh hiển nhân đức ấy, Ngài lại ban lời hứa rất quý rất lớn cho chúng ta, hầu cho nhờ đó anh em được lánh khỏi sự hư nát của thế gian bởi tư dục đến, mà trở nên người dự phần bốn tánh Đức Chúa Trời. Vậy nên, về phần anh em, phải gắng hết sức thêm cho đức tin mình sự nhân đức, thêm cho nhân đức sự học thức, thêm cho học thức sự tiết độ, thêm cho tiết độ sự nhịn nhục, thêm cho nhịn nhục sự tin kính, thêm cho tin kính tình yêu thương anh em, thêm cho tình yêu thương anh em lòng yêu mến. Vì nếu các điều đó có đủ trong anh em và đầy

đầy nữa, thì ắt chẳng để cho anh em ở đứng hoặc không kết quả trong sự nhận biết Đức Chúa Jêsu Christ chúng ta đâu. Nhưng ai thiếu những điều đó, thì thành ra người cận thị, người mù; quên hẳn sự làm sạch tội mình ngày trước.

Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Thánh, thì tâm linh của người tin Chúa phải tái sanh, để được hưởng quyền phép của Đức Thánh-Linh, mà quản trị xác thịt mình. Tự xác thịt của loài người không biết Đức Chúa Trời và nó không thể phục được Luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng khi tâm linh người tin Chúa được tái sanh, thì người ấy sẽ được Đức Thánh-Linh dắt dẫn vào trong các Lễ thật của Lời Chúa. Bấy giờ, chính quyền phép của Lễ thật sẽ bắt phục tâm trí của xác thịt, trước quyền phép của Đức Chúa Trời. Khi cả thân thể xác thịt và tâm linh hiệp một trong quyền phép của Đức Thánh-Linh, thì người ấy mới có thể làm hòa lại với Đức Chúa Trời.

Người tin Chúa phải trước hết là hòa thuận với mọi người, vì nếu người ấy không hòa thuận được với con người mà mình biết, mình thấy, thì làm thế nào người ấy có thể hòa thuận được với Đức Chúa Trời mà mình không nhìn thấy? Tự mỗi người tin Chúa không thể dùng sức riêng của mình để làm được công việc này, mà chúng ta phải cầu xin Đức Thánh-Linh giúp đỡ, nhờ sức toàn năng của Ngài để làm chết bản ngã xác thịt mình, mà vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời cách trọn vẹn, như Lời Chúa đã chép.

Rô-ma 12:1-21: Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em. Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm trí mình (*renewing of your mind*), để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào. Vậy, nhờ ơn đã ban cho tôi, tôi nói với mỗi người trong anh em chớ có tư tưởng cao quá lẽ, nhưng phải có tâm tình tâm thường, y theo lượng đức tin mà Đức Chúa Trời đã phú cho từng người. Vả, như trong một thân chúng ta có nhiều chi thể, và các chi thể không làm một việc giống nhau, thì cũng vậy, chúng ta là nhiều người mà hiệp nên một thân trong Đấng Christ, và hết thấy chúng ta đều là các phần chi thể của nhau. Vì chúng ta có các sự ban cho khác nhau, tùy theo ơn đã ban cho chúng ta, ai được ban cho nói tiên tri, hãy tập nói theo lượng đức tin; ai được gọi đến làm chức vụ, hãy buộc mình vào chức vụ; ai dạy dỗ, hãy chăm mà dạy dỗ; ai gánh việc khuyên bảo, hãy khuyên bảo; ai bố thí, hãy lấy lòng rộng rãi mà bố thí; ai cai trị, hãy siêng năng mà cai trị; ai làm sự thương xót, hãy lấy lòng vui mà làm. Lòng yêu thương phải cho thành thật. Hãy gồm sự dữ mà mến sự lành. Hãy lấy lòng yêu thương mềm mại mà yêu nhau như anh em; trong sự tôn trọng mà yêu mến mọi người (*in honour preferring one another*). Hãy siêng năng mà chớ làm biếng; phải có lòng sốt sắng; phải hầu việc Chúa. Hãy vui mừng trong sự trông cậy, nhịn nhục trong sự hoạn nạn, bền lòng mà cầu nguyện. Hãy cung cấp sự cần dùng cho các thánh đồ; hãy ân cần tiếp khách. Hãy chúc phước cho kẻ bắt bớ anh em; hãy chúc phước, chớ nguyên rủa. Hãy vui với kẻ vui, khóc với kẻ khóc. Trong vòng anh em phải ở cho hiệp ý nhau; đừng ước ao sự cao sang, nhưng phải ưa thích sự khiêm nhượng. Chớ cho mình là khôn ngoan. Chớ lấy ác trả ác cho ai; phải chăm tìm điều thiện trước mặt mọi người. Nếu có thể được, thì hãy hết sức mình mà hòa thuận với mọi người. Hỡi kẻ rất yêu dấu của tôi ơi, chính mình chớ trả thù ai, nhưng hãy nhường cho cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời; vì có chép lời Chúa phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta, ta sẽ báo ứng. Vậy nếu kẻ thù mình có đói, hãy cho ăn; có khát, hãy cho uống; vì làm như vậy, khác nào mình lấy những than lửa đổ mà chất trên đầu người. Đừng để điều ác thắng mình, nhưng hãy lấy điều thiện thắng điều ác.

Cô-lô-se 1:1-29: Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ của Đức Chúa Jêsu Christ, cùng Ti-mô-thê là anh em, gửi cho các anh em chúng ta ở thành Cô-lô-se, là những người thánh và trung tín trong Đấng Christ: nguyên xin anh em được ân điển và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta! Trong khi chúng tôi cầu nguyện cho anh em không thôi, thì cảm tạ Đức Chúa Trời là Cha Đức Chúa Jêsu Christ chúng ta. Vì chúng tôi đã nghe về đức tin của anh em nơi Đức Chúa Jêsu Christ và về sự yêu thương của anh em đối với mọi thánh đồ, vì cơ sự trông cậy để dành cho anh em ở trên trời là sự trước kia anh em đã nhờ đạo Tin Lành chân thật mà biết đến. Đạo Tin Lành đó ở giữa anh em cũng như ở trong cả thế gian; lại kết quả và tiến bộ cũng như trong anh em, từ ngày mà anh em đã nghe rao truyền ơn Đức Chúa Trời và đã học cho thật biết ơn đó, y như Ê-pháp-ra là bạn đồng sự thiết nghĩa với chúng tôi đã dạy anh em; người giúp đỡ chúng tôi như một kẻ giúp việc trung thành của Đấng Christ, và đã tỏ ra cho chúng

tôi biết lòng yêu thương mà anh em cảm chịu bởi Đức Thánh Linh. Cho nên, chúng tôi cũng vậy, từ ngày nhận được tin đó, cứ cầu nguyện cho anh em không thôi, và xin Đức Chúa Trời ban cho anh em được đầy đủ sự hiểu biết về ý muốn của Ngài, với mọi thứ khôn ngoan và hiểu biết thuộc linh nữa, hầu cho anh em ăn ở cách xứng đáng với Chúa, đẹp lòng Ngài mọi đường, nảy ra đủ các việc lành, càng thêm lên trong sự hiểu biết Đức Chúa Trời, nhờ quyền phép vinh hiển Ngài, được có sức mạnh mọi bề, để nhẹn nhục vui vẻ mà chịu mọi sự. Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thảy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài. Ấy cũng chính Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh. Ngài là ban đầu sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng. Vì chưng Đức Chúa Trời đã vui lòng khiến mọi sự đầy đủ của mình chứa trong Ngài, và bởi huyết Ngài trên thập tự giá, thì đã làm nên hòa bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời. Còn anh em ngày trước vốn xa cách Đức Chúa Trời, và là thù nghịch cùng Ngài bởi ý tưởng và việc ác mình, nhưng bây giờ Đức Chúa Trời đã nhờ sự chết của Con Ngài chịu lấy trong thân thể của xác thịt mà khiến anh em hòa thuận, đặt làm cho anh em đứng trước mặt Ngài cách thánh sạch không vết, không chỗ trách được; miễn là anh em tin Chúa cách vững vàng không núng, chẳng hề dời khỏi sự trông cậy đã truyền ra bởi đạo Tin Lành mà anh em đã nghe, là đạo được giảng ra giữa mọi vật dựng nên ở dưới trời, và chính tôi, Phao-lô, là kẻ giúp việc của đạo ấy. Nay tôi lấy làm vui về sự tôi đã chịu khổ sở vì anh em, tôi lại vì thân thể Đấng Christ, là Hội thánh, mà đem xác thịt mình chịu hết các điều còn lại trong sự thương khó của Ngài. Tôi làm kẻ giúp việc của Hội thánh đó, bởi sự phân phát của Đức Chúa Trời, là Đấng giao cho tôi cái phần việc truyền đạo Chúa cho anh em cách trọn vẹn, tức là sự mầu nhiệm đã giấu kín trải các đời các kiếp, mà nay tỏ ra cho các thánh đồ Ngài. Vì Đức Chúa Trời muốn khiến họ biết sự giàu vinh hiển của sự mầu nhiệm đó ở giữa dân ngoại là thể nào, nghĩa là Đấng Christ ở trong anh em, là sự trông cậy về vinh hiển. Ấy là Ngài mà chúng tôi rao giảng, lấy mọi sự khôn ngoan răn bảo mọi người, dạy dỗ mọi người, hầu cho bày tỏ mọi người trở nên trọn vẹn trong Đấng Christ ra trước mặt Đức Chúa Trời. Ấy cũng là vì đó mà tôi làm việc, nhờ Ngài giúp đỡ mà chiến đấu, là sức hành động cách có quyền trong tôi.

Trong cuộc sống, người ta chỉ có thể chấp nhận những sự mà người ta thấy là cần thiết cho cuộc sống và thích hợp với hoàn cảnh của mình thể nào, thì trong thuộc linh cũng vậy, nếu người tin Chúa không được báp-têm vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh, thì người ấy sẽ không có được sự hiểu biết đúng và trọn vẹn về Đức Chúa Trời, về Đức Chúa Jêsus Christ và về Đức Thánh-Linh, vì sự thiếu hiểu biết mà người ta không có lòng kính sợ Chúa và không yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời. Khi một người mang danh là người tin Chúa mà không có sự hiểu biết trọn vẹn về Danh Đức Giê-Hô-Va, không có sự hiểu biết về sự cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ và không nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, thì người ấy không thể thắng được những sự cám dỗ trong thế gian này và không thể tránh khỏi sự phạm tội. Khi đã có sự vi phạm Luật pháp thì sẽ có sự báo trả của Luật pháp trên kẻ vi phạm, trong khi người vi phạm Luật pháp lại không có sự hiểu biết về Luật pháp và không nhận biết Đấng cứu chuộc mình, thì người ấy không thể nào có thể làm hòa lại với Đức Chúa Trời, điều đó có nghĩa là người ấy không được cứu chuộc.

Chức vụ giảng hòa mà sứ đồ Phao-lô đã nhận được từ Đức Chúa Jêsus Christ, là chức vụ của người truyền giải, như Lời Chúa đã chép trong sách Gióp đoạn 33, đó là những người đã được Đức Giê-Hô-Va chọn và được Đức Chúa Jêsus Christ giao phó chức vụ này, mà những người đó phải trước hết đã được hòa thuận với Đức Chúa Trời, thông qua Đức Chúa Jêsus Christ, nghĩa là được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh. Điều đó không có nghĩa là chỉ có những người đã được Đức Giê-Hô-Va chọn thì mới làm được công việc này, nhưng đó là tiêu chuẩn cho hết thảy những người được gọi là con của Đức Chúa Trời và chỉ những người nào là con của Đức Chúa Trời mới có thể làm được công việc mà thôi.

Đức Thánh-Linh đã dùng sứ đồ Phao-lô để cảnh báo Hội-Thánh của Ngài về các dấu hiệu của thời kỳ cuối đã và đang xảy đến, trước khi Hội-Thánh được cất về thiên đàng với Đức Chúa Jêsu Christ, đó là **sự bỏ đạo** của những người mang danh là tin Chúa, nhưng không có lòng trung tín với Đấng đã cứu chuộc mình.

2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:1-8: Luận về sự đến của Đức Chúa Jêsu Christ chúng ta, và về sự chúng ta hội hiệp cùng Ngài, thì, hỡi anh em, xin chờ đợi bởi rồi và kinh hoàng hoặc bởi thần cảm giả mạo, hoặc bởi lời nói hay là bởi bức thư nào tựa như chúng tôi đã gửi mà nói rằng ngày Chúa gần đến. Mặc ai dùng cách nào, cũng đừng để họ lừa dối mình. Vì phải có sự bỏ đạo đến trước, và có người tội ác, con của sự hư mất hiện ra, tức là kẻ đối địch, tôn mình lên trên mọi sự mà người ta xưng là Đức Chúa Trời hoặc người ta thờ lạy, rất dối ngòi trong đền Đức Chúa Trời, chính mình tự xưng là Đức Chúa Trời. Anh em há không nhớ khi tôi còn ở với anh em, thì đã nói về những sự đó sao? Hiện nay anh em biết rõ điều làm ngăn trở nó, hầu cho nó chỉ hiện ra đúng kỳ nó thôi. Vì đã có sự mâu nhiệm của điều bội nghịch đang hành động rồi; song Đấng còn ngăn trở cần phải cất đi. Bấy giờ kẻ nghịch cùng luật pháp kia sẽ hiện ra, Đức Chúa Jêsu sẽ dùng hơi miệng Ngài mà hủy diệt nó, và trừ bỏ nó bởi sự chói sáng của sự Ngài đến.

Chữ **bỏ đạo** - falling^{G646} away^{G646} chép trong câu 3 trên, đó là chữ ἈΠΟΣΤΑΣΙΑ -apostasia, số 646 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự đào ngũ, sự bội đạo, sự chối bỏ lễ thật*,

1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:1-24: Hỡi anh em, về thời và kỳ, thì không cần viết cho anh em; vì chính anh em biết rõ lắm rằng ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm trong ban đêm vậy. Khi người ta sẽ nói rằng: Bình hòa và an ổn, thì tai họa thành linh vụt đến, như sự đau đớn xảy đến cho người đàn bà có nghén, và người ta chắc không tránh khỏi đau. Nhưng, hỡi anh em, anh em chẳng phải ở nơi tối tăm, nên nỗi ngày đó đến thành linh cho anh em như kẻ trộm. Anh em đều là con của sự sáng và con của ban ngày. Chúng ta không phải thuộc về ban đêm, cũng không phải thuộc về sự mờ tối. Vậy, chúng ta chờ ngủ như kẻ khác, nhưng phải tỉnh thức và dè giữ. Vì kẻ ngủ thì ngủ ban đêm, kẻ say thì say ban đêm. Nhưng chúng ta thuộc về ban ngày, nên hãy dè giữ, mặc áo giáp bằng đức tin và lòng yêu thương, lấy sự trông cậy về sự cứu rỗi làm mào trụ. Vì Đức Chúa Trời chẳng định sẵn cho chúng ta bị cơn thanh nộ, nhưng cho được sự giải cứu bởi Đức Chúa Jêsu Christ chúng ta, là Đấng đã chết vì chúng ta, hầu cho chúng ta hoặc thức hoặc ngủ, đều được đồng sống với Ngài. Vậy thì anh em hãy khuyên bảo nhau, gây dựng cho nhau, như anh em vẫn thường làm. Hỡi anh em, xin anh em kính trọng kẻ có công khó trong vòng anh em, là kẻ tuân theo Chúa mà chỉ dẫn và dạy bảo anh em. Hãy lấy lòng rất yêu thương đối với họ vì cơ công việc họ làm. Hãy ở cho hòa thuận với nhau. Nhưng, hỡi anh em, xin anh em hãy răn bảo những kẻ ăn ở bậy bạ, yên ủi những kẻ ngã lòng, nâng đỡ những kẻ yếu đuối, phải nhin nhục đối với mọi người. Hãy giữ, đừng có ai lấy ác báo ác cho kẻ khác; nhưng hãy tìm điều thiện luôn luôn, hoặc trong vòng anh em, hoặc đối với thiên hạ. Hãy vui mừng mãi mãi, cầu nguyện không thôi, phàm làm việc gì cũng phải tạ ơn Chúa; vì ý muốn của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsu Christ đối với anh em là như vậy. Chớ dập tắt Thánh Linh; chớ khinh để các lời tiên tri; hãy xem xét mọi việc, điều chi lành thì giữ lấy. Bất cứ việc gì tựa như điều ác, thì phải tránh đi. Nguyên xin chính Đức Chúa Trời bình an khiến anh em nên thánh trọn vẹn, và nguyện xin tâm thần, linh hồn, và thân thể của anh em đều được giữ vẹn, không chỗ trách được, khi Đức Chúa Jêsu Christ chúng ta đến! Đấng đã gọi anh em là thành tín, chính Ngài sẽ làm việc đó.

Sự hòa thuận cũng có nghĩa là sự hiệp một, như Đức Chúa Trời chỉ có một và muôn vật đều vì Ngài và bởi Ngài mà được dựng nên theo ý muốn tốt lành của Ngài. Dù loài người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên là không thể đếm được, nhưng tiêu chuẩn làm con của Đức Chúa Trời thì chỉ có một và hết thảy những người muốn nhận được sự cứu chuộc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thông qua Đức Chúa Jêsu Christ, Đấng cứu chuộc loài người, cũng phải hiệp một với Đức Chúa Jêsu Christ trong Thánh-Linh của Ngài, vì chúng ta là những chi thể trong thân thể của Đấng Christ, mà Hội-Thánh là thân thể của Ngài.

Ê-phê-sô 4:1-25: Vậy, tôi là kẻ tù trong Chúa, khuyên anh em phải ăn ở một cách xứng đáng với chức phận mà Chúa đã gọi anh em, phải khiêm nhường đến điều, mềm mại đến điều, phải nhin nhục, lấy lòng thương yêu mà chịu nhau, dùng dây hòa bình mà giữ gìn sự hiệp một của Thánh Linh. Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến một sự trông cậy mà thôi; chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp tem; chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người. Nhưng, đã ban ân điển cho mỗi một người trong chúng ta theo lượng sự ban cho của Đấng Christ. Vậy nên có chép rằng: Ngài đã lên nơi cao, dẫn

muôn vàn kẻ phu tù, và ban các ơn cho loài người. Vả, những chữ “Ngài đã lên” có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất sao? Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời, để làm cho đầy đầy mọi sự. Ấy chính Ngài đã cho người này làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ. Ngài muốn chúng ta không như trẻ con nữa, bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành làm cho lầm lạc, mà dạy động và dõng dạc theo chiều gió của đạo lạc, nhưng muốn cho chúng ta lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chân thật, để trong mọi việc chúng ta đều được thêm lên trong Đấng làm đầu, tức là Đấng Christ. Ấy nhờ Ngài mà cả thân thể ràng buộc vững bền bởi những cái lắt léo, khiến các phần giao thông với nhau, tùy lượng sức mạnh của từng phần, làm cho thân thể lớn lên, và tự gây dựng trong sự yêu thương. Vậy, này là điều tôi nói và điều tôi nhân danh Chúa mà rao ra: ấy là anh em chớ nên ăn ở như người ngoại đạo nữa, họ theo sự hư không của ý tưởng mình, bởi sự ngu muội ở trong họ, và vì lòng họ cứng cõi nên trí khôn tối tăm, xa cách sự sống của Đức Chúa Trời. Họ đã mất cả sự cảm biết, đành bỏ mình trong một đời buông lung, đem lòng mê đắm không biết chán mà phạm hết mọi điều ô uế. Nhưng anh em học cho biết Đấng Christ thì chẳng phải như vậy, vì anh em đã nghe đạo Ngài, và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lẽ thật trong Đức Chúa Jêsus) rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lốt người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dỗ dành, mà phải làm nên mới trong tâm trí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật. Như vậy, mỗi người trong anh em phải chừa sự nói dối, hãy nói thật với kẻ lân cận mình, vì chúng ta làm chi thể cho nhau.

Hết phần 7.